

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1961/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở
kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02
năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của
Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và
hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ
chức pháp chế;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 quy định
tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh,
thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;*

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCTP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả.

Căn cứ Công văn số 647/TTCTP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ về gửi Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Phương án số 01-PA/ĐU ngày 26/5/2025 Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XI tại Hội nghị không thường kỳ ngày 05/6/2025;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 66/TTr-TT ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 4531/SNV-TCBC ngày 12 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở

(Đề án số 65/ĐA-TT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra tỉnh kèm theo)

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án số 65/ĐA-TT ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra tỉnh được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lđ*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX.

E/Hài-VX/6.2025



Võ Tấn Đức

Số 65 /ĐA-TT

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết thúc hoạt động của
Thanh tra huyện, Thanh tra sở**

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về kế hoạch định hướng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ yêu cầu việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương, định hướng của Ban chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời kỳ mới đảm bảo việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị mới, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Căn cứ Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả; trong đó: Ở địa phương, kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện và Thanh tra sở, tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh.

Căn cứ Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả ban hành kèm theo Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ.

Để thực hiện việc định hướng, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và khắc phục triệt để sự giao thoa, cắt khúc công việc, bỏ sót nhiệm vụ. Trên cơ sở đó sắp xếp lại tổ chức bộ máy của sở đạt hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; có sự đồng bộ thống nhất giữa Trung ương và địa phương, thuận tiện trong công tác và điều hành thì việc kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện và Thanh tra sở, tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh là cần thiết, nhằm triển khai đồng bộ, khoa học và đảm bảo mục tiêu giảm đầu mối theo

02 cấp ở Trung ương và địa phương đảm bảo mục tiêu giảm đầu mối, giảm tầng nấc, tinh gọn biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành thanh tra.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

- Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

- Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

- Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

- Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

- Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

- Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và nghị định

số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

- Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

- Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

- Căn cứ Kết luận số 594-KL/TU ngày 25/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai;

- Căn cứ Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Căn cứ Công văn số 8894-CV/TU ngày 20/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Căn cứ Công văn số 9024-CV/TU ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp cơ quan chuyên môn, phương án sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và một số nội dung liên quan.

- Căn cứ Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả.

- Căn cứ Công văn số 3722/UBND-KGVX ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra.

- Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban chỉ đạo Chính phủ về sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Căn cứ Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ về gửi Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả;

- Căn cứ Phương án số 01-PA/ĐU ngày 26/5/2025 Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở;

- Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 05/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XI tại Hội nghị không thường kỳ ngày 05/6/2025;

- Căn cứ Công văn số 4295/SNV-TCBC ngày 07/6/2025 của Sở Nội vụ về việc hoàn chỉnh Đề án Tổ chức lại Thanh tra tỉnh.

PHẦN II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA TỈNH, THANH TRA SỞ VÀ THANH TRA HUYỆN

I. THỰC TRẠNG

1. Thanh tra tỉnh

1.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

a) Vị trí và chức năng:

- Thanh tra tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh thực hiện theo Thông tư số 02/2023/TT-TTCTP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai và *Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh.*

1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1.2.1. Ban Lãnh đạo:

Tổng biên chế Thanh tra tỉnh được giao là 04 biên chế; hiện có 04 biên chế (Gồm Chánh Thanh tra và 03 Phó Chánh Thanh tra).

Ngày 26/02/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND chấp thuận cho Chánh Thanh tra tỉnh nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ BHXH theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 21/12/2024 của Chính phủ kể từ ngày 01/5/2025.

1.2.2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng;

- Phòng Thanh tra;
- Phòng Xử lý, giải quyết đơn;
- Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Số biên chế và người làm việc năm 2025 tại Thanh tra tỉnh là 35 chỉ tiêu, biên chế hiện có là 34 công chức và 02 hợp đồng lao động; cụ thể như sau:

STT	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NL V	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
	Tổ chức hành chính	35	2	34	2	5	7	
1	Ban Lãnh đạo	4		4		1	3	
2	Văn phòng	7	2	7	2	1	0	
3	Phòng thanh tra	6		6		1	1	
4	Phòng Xử lý, giải quyết đơn	12		11		1	2	
5	Phòng Phòng chống tham nhũng, tiêu cực	6		6		1	1	

1.3. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

a) Chi bộ Thanh tra tỉnh: Chi bộ Thanh tra tỉnh có 04 Tổ đảng tương ứng với 04 Phòng chuyên môn, tổng số 33 đảng viên. Cấp ủy Chi bộ Thanh tra tỉnh gồm có 05 đồng chí (01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Chi ủy viên) được phân công sinh hoạt tại các Tổ đảng.

b) Công đoàn cơ sở Thanh tra tỉnh: Công đoàn cơ sở Thanh tra tỉnh có 04 Tổ công đoàn tương ứng với 04 Phòng chuyên môn, tổng số 36 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Thanh tra tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028 có 06 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

1.4. Địa điểm làm việc và điều kiện đảm bảo hoạt động

a) Trụ sở:

Trụ sở tại địa chỉ số 1126, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

b) Tài chính, tài sản:

- Xe ô tô: 01 xe ô tô 04 chỗ.

- Trang thiết bị: Thanh tra tỉnh trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc); và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.

- Kinh phí hoạt động: Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 13.691.000.000 đồng, trong đó: Chi quản lý nhà nước 13.691.000.000 đồng.

2. Thanh tra các sở, ban, ngành

2.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

a) Vị trí và chức năng:

- Thanh tra sở là cơ quan của sở, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong phạm vi mà sở được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra sở có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh; chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra sở thực hiện theo Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

2.2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các đơn vị thanh tra sở, ban, ngành

- Thanh tra Sở Tư pháp;
- Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thanh tra Sở Công Thương;
- Thanh tra Sở Y Tế;
- Thanh tra Sở Tài chính;
- Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thanh tra Sở Nội vụ.

STT	Tổ chức hành chính	Biên chế/người làm việc	Hiện có			Ghi chú
			Biên chế/NL V	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Thanh tra Sở Tư pháp	8	5	1	2	
2	Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	8	7	1	2	
3	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo	4	4	0	1	
4	Thanh tra Sở Công Thương	6	6	1	1	
5	Thanh tra Sở Y Tế	6	6	1	1	
6	Thanh tra Sở Tài chính	18	13	1	4	
7	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường	27	26	1	5	
8	Thanh tra Sở Xây dựng	52	52	1	5	
9	Thanh tra Sở Nội vụ	10	10	1	3	
10	Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ	6	5	1	0	
	Tổng	145	134	9	24	

3. Thanh tra huyện

3.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

a) Vị trí và chức năng

- Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn:

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra huyện thực hiện theo Thông tư số 02/2023/TT-TTCT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

3.2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của các đơn vị thanh tra huyện

- Thanh tra thành phố Biên Hòa;
- Thanh tra thành phố Long Khánh;
- Thanh tra huyện Nhơn Trạch;
- Thanh tra huyện Long Thành;
- Thanh tra huyện Trảng Borm;
- Thanh tra huyện Vĩnh Cửu;
- Thanh tra huyện Xuân Lộc;
- Thanh tra huyện Cẩm Mỹ;
- Thanh tra huyện Thống Nhất;
- Thanh tra huyện Định Quán;
- Thanh tra huyện Tân Phú

STT	Tổ chức hành chính	Biên chế/người làm việc	Hiện có			Ghi chú
			Biên chế/NL V	Cấp trưởng	Cấp phó	
	Tổ chức hành chính					
1	Thanh tra thành phố Biên Hòa	11	9	0	2	
2	Thanh tra thành phố Long Khánh	7	6	1	0	

STT	Tổ chức hành chính	Biên chế/người làm việc	Hiện có			Ghi chú
			Biên chế/NL V	Cấp trưởng	Cấp phó	
3	Thanh tra huyện Long Thành	8	7	1	2	
4	Thanh tra huyện Nhơn Trạch	7	7	1	2	
5	Thanh tra huyện Tân Phú	6	6	1	1	
6	Thanh tra huyện Vĩnh Cửu	8	8	1	1	
7	Thanh tra huyện Trảng Bom	8	8	1	2	
8	Thanh tra huyện Cẩm Mỹ	6	6	1	1	
9	Thanh tra huyện Thống Nhất	6	5	1	1	
10	Thanh tra huyện Định Quán	7	6	0	1	
11	Thanh tra huyện Xuân Lộc	6	5	1	2	
	Tổng	80	73	9	15	

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Thanh tra tỉnh được thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các nghị định hướng dẫn thi hành, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Thanh tra tỉnh sử dụng đúng số lượng biên chế được giao; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý; số lượng phòng chuyên môn, số lượng cấp phó đều được thực hiện đúng quy định từ đó góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Ưu khuyết điểm, hạn chế của mô hình hiện tại và nguyên nhân

- Mặc dù tổ chức hoạt động Thanh tra tỉnh đã được rà soát sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả, Tuy nhiên tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra nói chung hiện nay còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối bên trong, số lượng công chức lớn nhưng hiệu quả, hiệu lực chưa tương xứng. Thanh tra chuyên ngành chưa đảm bảo tính độc lập, khách quan trong thực thi công vụ, có lúc, có nơi còn bị chi phối của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp nên kết quả công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kiểm soát quyền lực còn hạn chế.

- Hoạt động của các cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực và theo cấp hành chính thực tế vẫn còn tình trạng chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, nội dung thanh tra.

- Một bộ phận công chức làm công tác thanh tra còn hạn chế về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, thiếu tính chuyên nghiệp nên cần rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ để lựa chọn những người tâm huyết, trách nhiệm, có bản lĩnh, phẩm chất, tinh thông nghiệp vụ làm công tác thanh tra.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW, đồng thời đề tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần phải tổ chức, sắp xếp, cơ cấu lại các cơ quan thanh tra của ngành Thanh tra tập trung, thống nhất, chuyên nghiệp theo hướng tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực hiệu quả, cần thiết thực hiện việc chuyển thanh tra chuyên ngành tại các sở và Thanh tra các huyện về Thanh tra tỉnh quản lý nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra tại địa phương.

PHẦN III

TỔ CHỨC LẠI THANH TRA TỈNH ĐỒNG NAI TRÊN CƠ SỞ KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA HUYỆN, THANH TRA SỞ

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

- Thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, quy định của Chính phủ và định hướng của Ban chỉ đạo tỉnh đảm bảo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra tỉnh trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở phải tinh gọn và thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành thanh tra; không trùng lắp, không bỏ sót nhiệm vụ; tham mưu chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra tỉnh phải căn cứ chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật, chỉ đạo của tỉnh; đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao tính độc lập trong thực thi công vụ, kiểm soát quyền lực khi thực hiện phân cấp, phân quyền.

- Quá trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra tỉnh phải kế thừa và đổi mới, đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn, không bỏ sót trong thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lắp trong tổ chức, hoạt động thanh tra.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức lại Thanh tra tỉnh phải tiến hành rà soát, đánh giá, lựa chọn cán bộ có tâm, có tầm, có bản lĩnh, phẩm chất chính trị, tinh thông nghiệp vụ để bố trí, sắp xếp vào đội ngũ làm công tác thanh tra.

3. Phạm vi và đối tượng: Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự thuộc Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở và Thanh tra huyện trên địa bàn tỉnh.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

Tổ chức lại Thanh tra tỉnh trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở và tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh; và Thanh tra

tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Cơ quan, tổ chức mới sau khi tổ chức, sắp xếp lại, như sau:

1. Tên gọi: THANH TRA TỈNH ĐỒNG NAI

2. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về vị trí pháp lý và chức năng, nhiệm vụ

Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Phụ lục đính kèm theo Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sau khi ban hành Luật Thanh tra (sửa đổi), hướng dẫn của Tổng Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh sẽ ban hành Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai theo Luật Thanh tra (sửa đổi).

5. Cơ cấu tổ chức dự kiến

5.1. Ban Lãnh đạo:

Gồm Chánh Thanh tra tỉnh và các Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Phương án hợp nhất, sắp xếp Chánh Thanh tra tỉnh và số lượng các Phó Chánh Thanh tra tỉnh do cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.2. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ dự kiến

Tổng số phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ **trước hợp nhất**: 25 phòng (Thanh tra tỉnh có 04 phòng; 11 Thanh tra huyện và 10 Thanh tra Sở).

Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ dự kiến **sau hợp nhất**: 09 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng (ký hiệu: VP).

(2) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 1; ký hiệu NV1).

(3) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 2; ký hiệu NV2).

(4) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 3; ký hiệu NV3).

(5) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 4; ký hiệu NV4).

(6) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 5; ký hiệu NV5).

(7) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 6; ký hiệu NV6).

(8) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 7; ký hiệu NV7).

(9) Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 8; ký hiệu NV8).

5.3. Về biên chế

a) Hiện trạng ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	Số lượng công chức có nguyện vọng công tác tại Thanh tra tỉnh/ Số lượng công chức hiện có
I	THANH TRA TỈNH	35/34	34
II	THANH TRA HUYỆN	80/73	17/73
1	Thanh tra thành phố Biên Hòa	11/9	3/9
2	Thanh tra thành phố Long Khánh	7/6	3/6
3	Thanh tra huyện Long Thành	8/7	1/7
4	Thanh tra huyện Nhơn Trạch	7/7	1/7
5	Thanh tra huyện Tân Phú	6/6	0/6
6	Thanh tra huyện Vĩnh Cửu	8/8	2/8
7	Thanh tra huyện Trảng Bom	8/8	2/8
8	Thanh tra huyện Cẩm Mỹ	6/6	1/6
9	Thanh tra huyện Thống Nhất	6/5	2/5
10	Thanh tra huyện Định Quán	7/6	2/6
11	Thanh tra huyện Xuân Lộc	6/5	0/5
III	THANH TRA SỞ, NGÀNH	145/134	102/134
1	Thanh tra Sở Tư pháp	8/5	4/5
2	Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	8/7	5/7
3	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo	4/4	4/4
4	Thanh tra Sở Công Thương	6/6	6/6

5	Thanh tra Sở Y Tế	6/6	5/6
6	Thanh tra Sở Tài chính	18/13	8/13
7	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường	27/26	19/26
8	Thanh tra Sở Xây dựng	52/52	38/52
9	Thanh tra Sở Nội vụ	10/10	8/10
10	Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ	6/5	5/5
	Tổng	260/241	153/241

b) Sau khi sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai

- Biên chế công chức thanh tra cấp huyện: Kết thúc hoạt động của thanh tra cấp huyện, Thanh tra tỉnh sẽ tiếp nhận khoảng 17 công chức từ Thanh tra cấp huyện có nguyện vọng công tác tại Thanh tra tỉnh để sắp xếp, tổ chức lại thành các Phòng thuộc Thanh tra tỉnh (trong đó có 01 Phó Chánh Thanh tra huyện và 16 Thanh tra viên hoặc tương đương). Đối với công chức thanh tra cấp huyện không có nguyện vọng về Thanh tra tỉnh sẽ do UBND cấp huyện xem xét bố trí công tác phù hợp hoặc giải quyết chế độ theo nguyện vọng.

- Biên chế công chức thanh tra sở: Kết thúc hoạt động của thanh tra sở, Thanh tra tỉnh sẽ tiếp nhận khoảng 102 công chức từ Thanh tra sở có nguyện vọng công tác tại Thanh tra tỉnh để sắp xếp, tổ chức lại thành các Phòng thuộc Thanh tra tỉnh (trong đó: có 06 Chánh Thanh tra sở; 19 Phó Chánh Thanh tra sở; 77 Thanh tra viên hoặc tương đương). Đối với công chức thanh tra sở không có nguyện vọng về Thanh tra tỉnh sẽ do Lãnh đạo Sở xem xét bố trí công tác phù hợp hoặc giải quyết chế độ theo nguyện vọng.

Như vậy, Thanh tra tỉnh sau khi sắp xếp, tổ chức lại, số biên chế, lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó hiện có, gồm: 09 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, với tổng số công chức khoảng 153 (34 công chức Thanh tra tỉnh, 102 công chức thanh tra sở; 17 công chức thanh tra cấp huyện) và 04 lao động hợp đồng theo ND 111/ND-CP; phân bổ công chức các Phòng như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có		Lãnh đạo		Ghi chú
				Biên chế/NL V	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Ban Lãnh đạo	5		5		1	4	Do UBND tỉnh quyết định
II	Các phòng							
1	Văn phòng	15	4	15	2	1	3	
2	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương	20		20		1	3	

		Biên		Hiện có		Lãnh đạo		
3	Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra.	20		20		1	3	
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng	20		20		1	3	
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	20		20		1	3	
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương	16		16		1	3	
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục	10		10		1	2	
8	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ	12		12		1	2	
9	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch	15		15		1	2	
Tổng		153		153		10	24	

- Theo lộ trình, Thanh tra tỉnh sẽ tinh giản còn 135 biên chế công chức và được phân bổ các Phòng theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả ban hành kèm theo Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ; cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HD 111	Lãnh đạo		Ghi chú
				Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Ban Lãnh đạo	5		1	4	Do UBND tỉnh quyết định
II	Các phòng					
1	Văn phòng	15	4	1	3	
2	Phòng Thanh tra, giải quyết	15		1	3	

		Biên	HD	Lãnh đạo		
	kiếu nại, tố cáo địa phương					
3	Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra.	14		1	3	
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng	20		1	3	
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	20		1	3	
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương	14		1	3	
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục	10		1	2	
8	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ	11		1	2	
9	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch	11		1	2	
	Tổng	135		10	24	

6. Danh mục vị trí việc làm: Dự kiến có 55 vị trí, cụ thể như sau:

- + Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành: 14 vị trí;
- + Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn: 16 vị trí;
- + Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 21 vị trí;
- + Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

- Chi tiết vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Thanh tra tỉnh, như sau:

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
Tổng số (I)+(II)+(III)		
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	14
1	Chánh Thanh tra tỉnh	1
2	Phó Chánh Thanh tra tỉnh	1
3	Chánh Văn phòng	1
4	Phó Chánh Văn phòng	1
5	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương	1
6	Trưởng Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý	1

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
	sau thanh tra	
7	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng	1
8	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	1
9	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương	1
10	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục	1
11	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ	1
12	Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch	1
13	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương	1
14	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý sau thanh tra	1
15	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng	1
16	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	1
17	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương	1
18	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục	1
19	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ	1
20	Phó Trưởng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch	1
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn	16
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	1
2	Thanh tra viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	1
3	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1
4	Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	1
5	Thanh tra viên về công tác thanh tra	1
6	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	1
7	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	1
8	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1
9	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	1
10	Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	1

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm
11	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1
12	Chuyên viên chính về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	1
13	Chuyên viên về công tác thanh tra	1
14	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	1
15	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1
16	Chuyên viên về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	1
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	21
1	Chuyên viên chính về pháp chế	1
2	Chuyên viên về pháp chế	
3	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	1
4	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1
5	Chuyên viên chính về cải cách hành chính	1
6	Chuyên viên về cải cách hành chính	1
7	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	1
8	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	1
9	Chuyên viên về tổng hợp	1
10	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	1
11	Chuyên viên về quản trị công sở	1
12	Văn thư viên	1
13	Văn thư viên trung cấp	1
14	Chuyên viên về lưu trữ	1
15	Cán sự về lưu trữ	1
16	Kế toán trưởng	1
17	Kế toán viên chính	1
18	Kế toán viên	1
19	Chuyên viên Thủ quỹ	1
20	Chuyên viên chính công nghệ thông tin	1
21	Chuyên viên công nghệ thông tin	1
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	4
1	Nhân viên kỹ thuật	1
2	Nhân viên Lái xe	1
3	Nhân viên phục vụ	1
4	Nhân viên bảo vệ	1

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

- Đảng bộ Thanh tra tỉnh được thành lập trên cơ sở Chi bộ Thanh tra tỉnh và tiếp nhận các Đảng viên từ Thanh tra huyện, Thanh tra sở. Đảng bộ Thanh tra tỉnh trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, có 09 Chi bộ trực thuộc tương ứng với 09 đơn vị cấp phòng sau khi sắp xếp. Sau hợp nhất sẽ tiến hành rà soát điều chuyển các đảng viên có liên quan đến việc sắp xếp bộ máy, rà soát lại quy mô, số lượng đảng viên, tính chất nhiệm vụ, tình hình thực tế... để thành lập các chi bộ cho phù hợp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Về công tác nhân sự: Ban chấp hành, Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thành lập các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh (nếu có) để tổ chức các đoàn thể thuộc Thanh tra tỉnh cho phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Về công tác nhân sự: Ban chấp hành, các chức danh chủ chốt của các đoàn thể thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

1. Phương án xử lý tổ chức

(1) Văn phòng: Thành lập mới trên cơ sở Văn phòng Thanh tra tỉnh (cũ) và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(2) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương: Thành lập mới trên cơ sở Phòng Xử lý, giải quyết đơn của Thanh tra tỉnh (cũ) và tiếp nhận chức năng thanh tra và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(3) Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra: Thành lập mới trên cơ sở Phòng Thanh tra và Phòng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Thanh tra tỉnh (cũ) và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(4) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng: Thành lập mới và tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông, xây dựng và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(5) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: Thành lập mới và tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và môi trường và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(6) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương: Thành lập mới và tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài chính, công thương và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(7) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục: Thành lập mới và tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(8) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ: Thành lập mới và tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành nội vụ, dân tộc, tôn giáo, ngoại vụ và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

(9) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch: Thành lập mới và tiếp nhận toàn bộ chức năng, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch và biên chế của Thanh tra các đơn vị.

2. Phương án xử lý sắp xếp nhân sự:

- Đối với Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Thanh tra tỉnh sau khi tổ chức lại: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và quyết định nhân sự cấp trưởng của Thanh tra tỉnh (sau khi sắp xếp, tổ chức lại), Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được các đơn vị thông qua, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Thanh tra tỉnh hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các phòng mới thuộc Thanh tra tỉnh sau sắp xếp, tổ chức lại; và số lượng biên chế, số lượng nhân sự lãnh đạo có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định.

3. Về giải quyết chế độ, chính sách:

Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho công chức có nguyện vọng nghỉ việc (nghỉ hưu hoặc nghỉ thôi việc) do sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc các công chức dôi dư (nếu có) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và các văn bản quy định khác.

4. Phương án về trụ sở, tài chính, tài sản, trang thiết bị.

4.1. Trụ sở làm việc

Với số lượng biên chế tiếp nhận sau sắp xếp, tổ chức lại khoảng 153 công chức thì trụ sở Thanh tra tỉnh hiện tại sẽ không đảm bảo diện tích, phòng họp, phòng làm việc chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, kiến nghị bố trí trụ sở làm việc mới tương ứng với số lượng cơ cấu tổ chức và biên chế được giao của Thanh tra tỉnh sau khi sắp xếp.

Qua nắm thông tin, căn cứ đặc thù ngành thanh tra thường xuyên tiếp công dân, làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh đề xuất bố trí Trụ sở làm việc tại Trung tâm hành chính công Biên Hòa để tạo điều kiện thuận lợi cho công chức thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4.2. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai

- Trên cơ sở số lượng công chức, người lao động sau tiếp nhận, Thanh tra tỉnh lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức lại Thanh tra tỉnh, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cơ quan chuyên môn thuộc UBND

tỉnh, UBND cấp huyện rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng trang thiết bị làm việc của Thanh tra cấp huyện, Thanh tra Sở và Thanh tra tỉnh hiện tại.

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo bố trí tài chính, tài sản, đất đai cho Thanh tra tỉnh sau khi tổ chức lại để đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dồi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh tiếp nhận cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, đất đai và sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

4.3 Về hồ sơ tài liệu: Thực hiện lưu trữ theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

5. Phương án thực hiện chuyển giao các nhiệm vụ:

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo:

+ Đối với những công việc đang làm dang dở, cần đẩy nhanh tiến độ giải quyết để kết thúc.

+ Đối với các công việc đang theo dõi, chưa thể kết thúc, mới tiếp nhận thì bàn giao lại cho địa bàn, đơn vị, địa phương mới tiếp nhận chức năng nhiệm vụ.

- Công tác thanh tra:

+ Đối với những đoàn thanh tra đã triển khai cần khẩn trương ban hành kết luận thanh tra.

+ Đối với Kế hoạch thanh tra năm 2025: Công việc nào cần ít thời gian thì triển khai và kết thúc sớm; công việc nào cần thời gian dài để hoàn thành thì tổng hợp, báo cáo về Thanh tra tỉnh để xin ý kiến.

+ Đối với việc theo dõi kết luận thanh tra: rà soát để kết thúc đối với những kết luận đã hoàn thành hoặc bàn giao lại cho địa bàn, đơn vị, địa phương mới tiếp nhận chức năng nhiệm vụ đối với những kết luận đang còn theo dõi, đôn đốc.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Rà soát công việc, nhiệm vụ đang dở để bàn giao lại cho đơn vị mới được giao chức năng nhiệm vụ tiếp tục thực hiện.

V. BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Loại hình và quy mô tổ chức có số lượng biên chế công chức đảm bảo tiêu chí thành lập Phòng chuyên môn thuộc Sở theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

VI. LỘ TRÌNH TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ

- Lộ trình tinh giản biên chế thực hiện theo quy định hiện hành.
- Đối với việc thực hiện giảm còn 135 biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước tiếp tục được thực hiện cụ thể theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án.

VII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN

1. Tác động

- Việc xây dựng, thực hiện Đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên, sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

- Tinh gọn cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Thanh tra tỉnh, tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, thời gian, quy trình trong xây dựng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Thanh tra tỉnh, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và người lao động.

- Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Thanh tra tỉnh.

2. Tính khả thi, hiệu quả của Đề án

Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của tỉnh. Đề án thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

- Về tổ chức: Giảm 11 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và 4 Phòng Thanh tra thuộc các Sở (10 phòng Thanh tra thuộc các Sở được thành lập 6 phòng thanh tra thuộc Thanh tra tỉnh sau sắp xếp) và 01 phòng thuộc Thanh tra tỉnh.

- Về nhân sự: Giảm 16 cấp trưởng.

- Về biên chế:

+ Biên chế công chức khoảng 153 người;

+ Trong 5 năm thực hiện giảm còn 135 biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả ban hành kèm theo Công văn số 647/TTCP-KHTH ngày 16/4/2025 của Thanh tra Chính phủ được thực hiện cụ thể theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án.

3. Dự báo một số khó khăn khi thực hiện Đề án

a) Đối với việc sắp xếp tổ chức

- Tổ chức mới được hình thành sau khi hợp nhất có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

- Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc không liền khối sau khi hợp nhất cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

b) Đối với việc sắp xếp nhân sự

- Việc sắp xếp tổ chức là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau khi tổ chức lại, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, Thanh tra tỉnh cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của Thanh tra tỉnh.

- Một số ít công chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi, lo lắng ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp, bố trí đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra tỉnh

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh; xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và Đề án tinh giản biên chế của cơ quan Thanh tra tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và triển khai thực hiện.

b) Tiếp nhận công chức chuyển về; sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bố trí lại đội ngũ lãnh đạo, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và người lao động theo quy định.

c) Tiếp nhận bàn giao tài sản, tài chính, hồ sơ tài liệu (nếu có) của Thanh tra các Sở, Thanh tra cấp huyện để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu điều chuyển biên chế, công chức của Thanh tra các Sở, Thanh tra cấp huyện về Thanh tra tỉnh quản lý; hướng dẫn về sắp xếp, bố trí công chức, lao động hợp đồng theo quy định.

b) Phối hợp, thẩm định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Thanh tra tỉnh sau khi sắp xếp.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc và hướng dẫn công tác xử lý, bàn giao, tiếp nhận tài sản của các đơn vị liên quan sau khi Đề án được phê duyệt.

- Về kinh phí: tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hoạt động của Thanh tra tỉnh theo quy định hiện hành.

4. Đối với các Sở có cơ quan Thanh tra

- Tham mưu và thực hiện các thủ tục pháp lý để kết thúc hoạt động của Thanh tra Sở theo đúng quy định.

- Tổ chức rà soát bàn giao đầy đủ và có hệ thống các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định; bàn giao máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến đã được trang bị cho công chức được chuyển về Thanh tra tỉnh.

- Lập danh sách công chức và thực hiện các thủ tục điều chuyển công chức, người lao động về Thanh tra tỉnh; bàn giao hồ sơ công chức, phối hợp bàn giao hồ sơ Đảng (nếu có) đối với công chức chuyển về Thanh tra tỉnh để quản lý theo quy định.

5. Đối với UBND cấp huyện

- Tham mưu cấp có thẩm quyền kết thúc hoạt động của Thanh tra cấp huyện, đồng thời với kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện.

- Tổ chức bàn giao các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định; bàn giao máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến đã được trang bị cho công chức được chuyển về Thanh tra tỉnh.

- Lập danh sách công chức và thực hiện các thủ tục điều chuyển công chức về Thanh tra tỉnh; bàn giao hồ sơ công chức, phối hợp bàn giao hồ sơ Đảng (nếu có) đối với công chức chuyển về Thanh tra tỉnh để quản lý theo quy định.

Trên đây là Đề án tổ chức lại Thanh tra tỉnh trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện và Thanh tra sở, tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Đăng trang TTĐT của TTT;
- Lưu VT, HS (TCCB).

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Phạm Ngọc Hà

PHỤ LỤC

Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra tỉnh sau tổ chức lại

(Kèm theo Đề án số /ĐA-TT ngày tháng 6 năm 2025 của Thanh tra tỉnh)

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh.

b) Dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Giám đốc sở và cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Về thanh tra

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của các sở; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức thanh tra của tỉnh.

6. Về tiếp công dân

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân các xã, phường;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Giám đốc sở và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

9. Thực hiện giám sát, thẩm định kết luận thanh tra; theo dõi và xử lý sau thanh tra.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

13. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải

quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.